

MẪU SỐ 01A. CHI TIẾT HẠNG MỤC 2

Điền thông tin số thứ tự từ 1 trở đi.

Điền thông tin mô tả công việc làm thông tin cho Nhà thầu tham khảo, nhà thầu có trách nhiệm chuẩn xác hạng mục công việc phù hợp với thiết kế và yêu cầu kỹ thuật tại Chương V. Sau khi chuẩn xác hạng mục công việc, khối lượng theo thiết kế, Nhà thầu chào giá cho từng hạng mục theo Mẫu số 11 Chương này. Hệ thống hỗ trợ tối đa 3 cấp dữ liệu.

STT	Mô tả công việc(2)
1	SCL ĐZ 35kV NR Thị trấn, NR Đức Thọ 17, 12, 3, 6, 13, NR Đức Yên 2, 3, 6, NR Đức Lâm 7, 8, NR Trung Lễ - Tân Hương, NR Tân Hương 5, NR Bùi Xá 1, NR Trung Lễ - Đức Dũng, NR Yên Hồ - Liên Minh thuộc ĐZ 373E18.2; ĐZ 22kV Trục chính, NR Đức Lạc 5 thuộc ĐZ 472E18.2, NR Tùng Ảnh - Thị trấn, NR Tùng Ảnh 14 thuộc ĐZ 474E18.2
1.1	Nhân công lắp đặt Vật tư A cấp
1.1.1	Chống sét van 35kV
1.1.2	Chống sét van 22kV
1.1.3	Chuỗi néo đơn thủy tinh 35kV U70BLP + phụ kiện
1.1.4	Chuỗi néo đơn thủy tinh 22kV U70BLP + phụ kiện
1.1.5	Sứ đứng LinePost 35kV + ty
1.1.6	Sứ đứng LinePost 22kV + ty
1.1.7	Dây nhôm buộc cô sứ D3,8
1.1.8	Dây đồng đơn cứng VC1x4
1.1.9	Cặp cáp 3 bulông 35/95
1.2	Nhân công lắp đặt
1.2.1	Tháo lấy dây, lấy lại độ võng AC95
1.2.2	Tháo lấy dây, lấy lại độ võng AC50-70
1.3	Nhân công tháo dỡ, thu hồi
1.3.1	Chống sét van 35kV
1.3.2	Chống sét van 22kV
1.3.3	Chuỗi néo đơn 35kV + phụ kiện
1.3.4	Chuỗi néo đơn 22kV + phụ kiện
1.3.5	Sứ đứng 35kV + ty
1.3.6	Sứ đứng 22kV + ty
1.3.7	Dây nhôm buộc cô sứ D3,8
1.3.8	Dây đồng đơn cứng VC1x4
1.3.9	Cặp cáp 3 bulông

2	SCL đường dây Các Nhánh rẽ Xuân An 8,12,15, Nhánh rẽ Nghi Xuân 2,3,5,9, các TBA Xuân An 4, 6, 9, Nghi Xuân 4 thuộc ĐZ 371E18.11, nhánh rẽ Xuân Hội 3, TBA Xuân Đan 2, TBA Xuân Hội 1 thuộc ĐZ 473E18.11, nhánh rẽ Xuân Yên 5 thuộc ĐZ 377E18.11; nhánh rẽ Xuân Lam 6, nhánh rẽ TBA Thủy Lợi, nhánh rẽ Xuân Lam 2, 3 thuộc ĐZ 374E18.11
2.1	Nhân công lắp đặt Vật tư A cấp
2.1.1	Chống sét van 35kV
2.1.2	Chống sét van 22kV
2.1.3	Chuỗi néo đơn thủy tinh 35kV U70BLP + phụ kiện
2.1.4	Chuỗi néo đơn thủy tinh 22kV U70BLP + phụ kiện
2.1.5	Chuỗi đỡ đơn thủy tinh 35kV U70BLP + phụ kiện
2.1.6	Sứ đứng LinePost 35kV + ty
2.1.7	Sứ đứng LinePost 22kV + ty
2.1.8	Phụ kiện néo chuỗi đơn
2.1.9	Dây nhôm buộc cổ sứ D3,8
2.1.10	Dây đồng đơn cứng VC1x4
2.1.11	Cáp đồng bọc M35
2.1.12	Cặp cáp 3 bulông 35/95
2.1.13	Đầu cột đồng nhôm Cu/Al-70
2.1.14	Đầu cột đồng Cu-35
2.2	Vật tư B cấp + nhân công
2.2.1	Tháo lấy dây, lấy lại độ võng AC50-70
2.2.2	Cổ dề trên
2.2.3	Cổ dề dưới
2.2.4	Xà néo PI tâm 1,6m
2.2.5	Xà đỡ chống sét van 35kV
2.2.6	Bulông xà M18x500
2.2.7	Bulông xà M18x250
2.3	Nhân công tháo dỡ, thu hồi
2.3.1	Chống sét van 35kV
2.3.2	Chống sét van 22kV
2.3.3	Chuỗi néo đơn 35kV + phụ kiện
2.3.4	Chuỗi néo đơn 22kV + phụ kiện
2.3.5	Chuỗi đỡ đơn 35kV + phụ kiện
2.3.6	Sứ đứng 35kV + ty
2.3.7	Sứ đứng 22kV + ty
2.3.8	Phụ kiện néo chuỗi đơn
2.3.9	Dây nhôm buộc cổ sứ D3,8
2.3.10	Dây đồng đơn cứng VC1x4

2.3.11	Dây đồng M35
2.3.12	Cặp cáp 3 bulông
2.3.13	Đầu cột đồng nhôm Cu/Al-70
2.3.14	Đầu cột đồng Cu-35
2.3.15	Cổ dề trên
2.3.16	Cổ dề dưới
2.3.17	Xà néo PI tâm 1,6m
2.3.18	Xà đỡ chống sét van 35kV
2.3.19	Bulông xà M18x500
2.3.20	Bulông xà M18x250
3	SCL trục chính và các nhánh rẽ lộ ĐZ 375E18.7, 377E18.7, 371E18.7, 373E18.7, 474E18.2, 471E18.7, 472E18.7 và các TBA Sơn Lâm 5; Sơn Quang 6; Sơn Hồng 8; Sơn Bình 7; Sơn Trường 6,7; Thị Trấn 8; Sơn Diêm 7, 10; Tây Sơn 3; Quyết Thắng; Sơn Bằng 5,6; Sơn Trường 10,11; Sơn Bình 6, Sơn Tiến 1,8,9,10; Sơn Lễ 7,8,10,11,12,13; Sơn Mai 6; Sơn Thủy 12
3.1	Nhân công lắp đặt Vật tư A cấp
3.1.1	Chống sét van 22kV
3.1.2	Chuỗi néo đơn thủy tinh 35kV U70BLP + phụ kiện
3.1.3	Chuỗi néo đơn thủy tinh 22kV U70BLP + phụ kiện
3.1.4	Sứ đứng LinePost 35kV + ty
3.1.5	Sứ đứng LinePost 22kV + ty
3.1.6	Dây nhôm buộc cổ sứ D3,8
3.1.7	Cặp cáp 3 bulông 25/95
3.2	Vật tư B cấp + nhân công
3.2.1	Tháo lấy dây, lấy lại độ võng AC95
3.2.2	Tháo lấy dây, lấy lại độ võng AC50-70
3.2.3	Tiếp địa chân cột RC4
3.3	Thí nghiệm
3.3.1	Thí nghiệm tiếp địa chân cột
3.4	Nhân công tháo dỡ, thu hồi
3.4.1	Chống sét van 22kV
3.4.2	Chuỗi néo đơn 35kV + phụ kiện
3.4.3	Chuỗi néo đơn 22kV + phụ kiện
3.4.4	Sứ đứng 35kV + ty
3.4.5	Sứ đứng 22kV + ty
3.4.6	Dây nhôm buộc cổ sứ D3,8
3.4.7	Cặp cáp 3 bulông 25/95
3.4.8	Tiếp địa chân cột RC4

4	SCL đường dây 35kV trục chính 371E18.2; NR TBA Đức Bồng 2, 5, 6; NR Đức Hương - Đức Liên; NR Đức Hương 1, 3; NR Đức Liên 1, 3; NR Đức Lĩnh; NR Đức Lĩnh 7; Nhánh rẽ Vũ Quang-Hương Sơn và các TBA Đức Bồng 2, 3, 4, 5, 6, 7; TBA Đức Hương 1, 2, 3, 6; TBA Đức Lĩnh 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8; TBA Vũ Quang 1, Hương Đại, Ga Đức Lạc
4.1	Nhân công lắp đặt Vật tư A cấp
4.1.1	Chống sét van 35kV
4.1.2	Cầu dao cách ly 3 pha 35kV-630A CN (gồm cần thao tác)
4.1.3	Cầu dao phụ tải 3 pha 35kV-630A dập dầu (gồm cần thao tác)
4.1.4	Cầu dao 1 pha LTD 35kV-630A
4.1.5	Chuỗi néo đơn thủy tinh 35kV U70BLP + phụ kiện
4.1.6	Chuỗi néo đơn thủy tinh 35kV U70BLP + phụ kiện giáp nứ
4.1.7	Chuỗi đỡ đơn thủy tinh 35kV U70BLP + phụ kiện
4.1.8	Sứ đứng LinePost 35kV + ty
4.1.9	Cầu chì tự rơi FCO 35kV
4.1.10	Cầu chì ống PK 35kV
4.1.11	Dây nhôm buộc cổ sứ D3,8
4.1.12	Dây đồng đơn cứng VC1x4
4.1.13	Cáp đồng bọc M35
4.1.14	Cặp cáp 3 bulông 25/95
4.1.15	Đầu cốt đồng Cu-35
4.2	Vật tư B cấp + nhân công
4.2.1	Tháo lấy dây, lấy lại độ võng AC95
4.2.2	Tháo lấy dây, lấy lại độ võng AC50-70
4.2.3	Thang trèo
4.2.4	Dây néo cột 20m
4.2.5	Cổ dè néo
4.2.6	Tiếp địa chân cột RC4
4.2.7	Móng néo MN
4.3	Thí nghiệm
4.3.1	Thí nghiệm tiếp địa chân cột
4.4	Nhân công tháo dỡ, thu hồi
4.4.1	Chống sét van 35kV
4.4.2	Cầu dao cách ly 3 pha 35kV-630A CN (gồm cần thao tác)
4.4.3	Cầu dao phụ tải 3 pha 35kV-630A dập dầu (gồm cần thao tác)
4.4.4	Cầu dao 1 pha LTD 35kV-630A
4.4.5	Chuỗi néo đơn 35kV + phụ kiện

4.4.6	Chuỗi đỡ đơn 35kV + phụ kiện
4.4.7	Sứ đứng 35kV + ty
4.4.8	Cầu chì tự rơi 35kV
4.4.9	Cầu chì ống 35kV
4.4.10	Dây nhôm buộc cổ sứ D3,8
4.4.11	Dây đồng đơn cứng VC1x4
4.4.12	Cáp đồng bọc M35
4.4.13	Cặp cáp 3 bulông 25/95
4.4.14	Đầu cột đồng Cu-35
4.4.15	Thang trèo
4.4.16	Dây néo cột 20m
4.4.17	Cổ dè néo
4.4.18	Tiếp địa chân cột RC4

XÂY LẬP (1)

Điền thông tin khối lượng tham
khảo cho mô tả công việc.

Điền thông tin đơn vị tính.

Khối lượng tham khảo(3)	Đơn vị tính
18	bộ(3quả)
3	bộ(3quả)
463	chuỗi
180	chuỗi
862	quả
378	quả
1252,5	m
75	m
1272	bộ
14094	m
65802	m
18	bộ(3quả)
3	bộ(3quả)
463	bộ
180	bộ
862	bộ
378	bộ
1252,5	m
75	m
1272	bộ

11	bộ(3quả)
2	bộ(3quả)
290	chuỗi
21	chuỗi
3	chuỗi
311	quả
8	quả
8	bộ
202,5	m
93,6	m
78	m
357	bộ
21	bộ
78	bộ
17634	m
2	bộ
2	bộ
2	bộ
1	bộ
4	cái
112	cái
11	bộ(3quả)
2	bộ(3quả)
290	bộ
21	bộ
3	bộ
311	bộ
8	bộ
8	bộ
202,5	m
93,6	m

39	m
357	bộ
21	bộ
78	bộ
2	bộ
2	bộ
2	bộ
1	bộ
4	cái
112	cái
2	bộ(3quả)
645	chuỗi
542	chuỗi
1046	quả
1214	quả
1251	m
2249	bộ
49557	m
113979	m
112	bộ
112	ht
2	bộ(3quả)
645	chuỗi
542	chuỗi
1046	quả
1214	quả
1251	m
2249	bộ
112	bộ

49	bộ(3quả)
9	bộ
3	bộ
1	bộ(3cái)
1136,0	chuỗi
12	chuỗi
31	chuỗi
1349	quả
1	bộ(3quả)
1	bộ(3quả)
717	m
83	m
217	m
126	bộ
294	bộ
70833	m
56340	m
1	bộ
10	bộ
3	bộ
51	bộ
6	móng
51	ht
49	bộ(3quả)
9	bộ
3	bộ
1	bộ(3cái)
1148	chuỗi

31	chuối
1349	quả
1	bộ(3quả)
1	bộ(3quả)
717	m
83	m
217	m
126	bộ
294	bộ
1	bộ
10	bộ
3	bộ
51	bộ